

TÔNG CẢNH LỤC

QUYÊN 23

Hỏi: Phàm đạo Bồ-đề không thể tính lường, nói về phương tiện một kỳ sao không chỉ bày. Thế nào là tướng của Bồ-đề?

Đáp: Nếu nói về Bồ-đề cứu cánh thì thể thường ngậm lặng. Như trong kinh Tịnh Danh nói: “Tịch diệt là Bồ-đề vì lia các tướng vậy. Nếu dùng tướng của không tướng ở trong môn phương tiện không gì chẳng hiển bày khiến người mới phát tâm Bồ-đề phân minh không lầm hoặc vậy”. Như các bậc Tiên đức nói: “Gọi là tịch diệt không hai, là tướng Bồ-đề, giống như gương sáng không tâm làm thể, soi chiếu làm dụng, hợp làm tướng đó, cũng tức dụng của tức thể ở trong Thiền tông, tự biết thể của tức dụng luôn tịch lặng, biết tịch lặng không hai, là tướng của tâm”. Lại nói: “Lý trí tương nhiếp, vì lia lý không trí, lia trí không lý, như ánh sáng của châu ngọc vậy. Vì châu ngọc là thể, ánh sáng là dụng. Dụng chẳng lia thể, thể chẳng lia dụng. Ánh sáng chẳng lia châu ngọc, châu ngọc chẳng lia ánh sáng vậy.

Hỏi: Có niệm tức chúng sanh, không niệm tức là Phật, sao nói phàm Thánh đồng đẳng nhất như?

Đáp: Chúng sanh tuy khởi niệm, chẳng biết niệm vốn không niệm cùng không niệm của Phật đồng. Vọng rơi lạc trong có niệm. Phật đặc không niệm, biết niệm vốn không, chúng sanh tuy hiện tại ở trong niệm. Phật biết niệm tức không niệm, đó thì không niệm của Phật và không niệm của chúng sanh đồng nghĩa. Lại vì chúng sanh không biết niệm không nên đối với niệm thành sự tự có sai biệt. Nếu thật rõ biết niệm không thể ở nơi cảnh khổ hay vui chẳng sanh chấp thọ. Tại sao? Vì cảnh từ niệm sanh. Tâm không thì cảnh nào có. Đã không có cảnh tương tục tự trừ. Năng sở đều không, ai sanh chấp thủ đấm trước. Đã không chấp thủ đấm trước, thì sanh tử tự không. Như trong kinh Viên Giác nói: “Biết là hoa đốm hư không tức không lưu chuyển, cũng không thân tâm nhận chịu sanh tử kia”.

Hỏi: “Tông của tức tâm thành Phật là các chánh niệm thông suốt,

ý chỉ của thấy tánh đạt đạo là bản hoài của Linh thứu. Như nay tin chẳng kịp người, gọi là chẳng hiện chứng. Người tổ ngộ xưa nay, xin chỉ bày phương hướng?”

Đáp: Nếu xác thực thấy không một người mà chẳng phải Phật, nếu chẳng tin không một Phật mà chẳng phải người, mê thì thường làm chúng sanh của Phật, ngộ thì thường hiện chứng Phật của chúng sanh, người và Phật chẳng khác, do vọng kiến thành sai, mê ngộ tuy khác mà bản tánh luôn chỉ một. Như ở thời quá khứ có Đức Phật hiệu là Trú Vô Trú, phát nguyện khiến tất cả chúng sanh trong nước mình đồng một ngày một giờ thành Phật, đồng một ngày một giờ diệt độ. Lại, trước hiện kiếp có Đức Phật hiệu là Bình Đẳng cũng nguyện nước ta và chúng sanh ở khắp mười phương cũng đồng ngày thành Phật và đồng ngày diệt độ. Như trong kinh Bảo Tích nói: “Lúc bấy giờ Diệu Tuệ đồng nữ lại thưa với Mục liên rằng: “Vì tôi nói chân thật như vậy, ở trong tương lai sẽ được thành Phật, cũng như Đức Thích-ca Như Lai ngày nay, cho đến nếu tôi nói đây chẳng phải hư vọng thì khiến tất cả đại chúng đây thân đều sắc màu vàng ròng”. Nói lời ấy rồi, cả đại chúng đều vàng ròng”. Lại, trong kinh Tư Ích nói rằng: “Bồ-tát Tư Ích phóng ánh sáng báu từ cánh tay phải, tất cả bốn chúng thân tướng đều như tướng Phật. Bốn vị Bồ-tát ở phương dưới vọt ra muốn đánh lễ Đức Thế Tôn, mới phát nguyện rằng: “Nay chúng hội đây thân tướng sắc màu không khác, cúi mong Đức Thích-ca Như Lai hiện thân tướng khác để cho chúng con đánh lễ”. Khi ấy Đức Thích-ca Như Lai liền hiện thân cao lớn bằng bảy cây đa-la ngồi nơi tòa sư tử”. Lại, trong kinh Tối Thắng Vương nói rằng: “Phật dạy: Tu hạnh Bồ-đề là đối với các cảnh Thánh, thể chẳng phải một hay khác, chẳng xả bỏ nơi tục, chẳng lìa nơi châu y tựa nơi pháp giới mà hành hạnh Bồ-đề”. Khi ấy, Thiện nữ Thiên thưa Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như điều nói trên, chánh hạnh Bồ-đề, nay con phải học”. Khi ấy, Phạm Thiên Vương hỏi rằng: “Hạnh Bồ-đề đây khó thể tu hành, nay người làm sao đối với hạnh Bồ-đề mà được tự tại?” Thiện nữ Thiên đáp: “Nay tôi y tựa pháp đây mà được trú an lạc. Đó là lời nói chân thật vậy, nguyện khiến tất cả vô lượng vô biên chúng sanh ở trong đời xấu ác năm trước đều được thân hình vàng ròng đủ ba mươi hai tướng tốt, chẳng phải nam chẳng phải nữ, ngồi tòa sen báu hưởng thọ vô lượng an lạc”. Cho đến, nói lời ấy rồi, tất cả chúng sanh ở trong đời xấu ác năm trước, thấy đều thân hình sắc vàng đầy đủ tướng trượng phu, chẳng phải nam chẳng phải nữ ngồi tòa sen báu hưởng thọ vô lượng an lạc giống như ở cung trời Tha hóa tự tại vậy”. Giải thích rằng:

Đối với các cảnh Thánh, thể chẳng phải một hay khác là tức là chẳng xả bỏ nơi tục là chẳng một, chẳng lìa nơi chân là chẳng khác. Nếu một tức hoại chân tục, nếu khác tức thành đoạn thường. Chẳng đoạn chẳng thường tức y tựa nơi pháp giới, chẳng phải chân chẳng phải tục, mới gọi là tu tập Bồ-đề, nên nói tôi y tựa pháp đây mà được trú an lạc. Do đó thiện nữ Thiên ngộ chất năm trước thành sắc của vàng ròng, Diêm-phù-đề mê tướng đại nhân thành nhân ác nghiệp. Vậy biết, nếu trí soi chiếu đó tức thể pháp mà thành Phật pháp, một tâm thật chẳng động, hai kiến tự thành sai, đồng chung trong một pháp riêng thành hiểu Thánh phàm. Nếu thấu rõ thể của chẳng phải nam chẳng phải nữ, hiện đầy đủ ba mươi hai tướng tốt ngôi tòa sen báu. Nếu chấp hình của là nam là nữ thường bó buộc trong hai mươi lăm hữu chìm đắm biển vô minh. Nên biết từ chỗ sức tin mà phát ra lời chân thật, có thể nghiệm chứng pháp môn hiện chứng chóng tỏ sáng tâm Phật vậy.

Hỏi: Đây giống như thuật xưa trước nên dẫn văn, thế nào là Phật tức hiện nay?

Đáp: Như nay một niệm mới khởi trọn không thể được, không có nơi chốn là Phật quá khứ, quá khứ chẳng có, vị lai cũng không là Phật vị lai, tức nay niệm, niệm chẳng dừng, là Phật hiện tại chỉ lúc một niệm khởi, chớ chấp chớ đoạn, chẳng lấy chẳng bỏ là ba khoảng không dấu vết, một niệm tròn đủ mười pháp giới, chẳng phải nhân chẳng phải quả, mà là pháp nhân pháp quả, nếu hay một niệm mà đạt như vậy, thì niệm niệm tương ứng, niệm niệm thành Phật, phàm thánh đều bình đẳng, xưa nay đều ngang bằng. Nên nói: Rõ rõ biết tâm, tỉnh tỉnh thấy Phật, là tâm là Phật là Phật là tâm, niệm niệm Phật tâm, tâm tâm niệm Phật, muốn được sớm thành giới tâm tự luật, tịnh tâm giới luật, tịnh tâm tức Phật, trừ tâm vương đây, lại không riêng Phật, muốn cầu muôn pháp, chớ nhiễm một vật. Tâm tánh tuy không, gồm thân thể thật, vào pháp môn đây, ngồi yên thành Phật. Như vậy thì mười phương chư Phật đồng một pháp thân, nếu muốn ngoài niệm thì công ngoài tâm cầu Phật, bèn rơi lạc vào cảnh khác, không có lúc đắc, bèn tức trước sau tình sanh, phàm Thánh duyên khởi, trải qua thời gian kiếp số uống dùng công phu. Do đó, trong luận Hoa Nghiêm nói: “Chẳng như một niệm duyên khởi không sanh, vượt ba thừa kia quyền học đồng thấy”.

Hỏi: Một niệm thành Phật rồi vào cửa tin, làm sao được trước mắt rõ ràng phân minh mà thấy?

Đáp: Trước mắt không vật là thật thấy Phật. Như trong kinh Văn-thù-sư-lợi Tuần Hành nói. Vì trong kinh nói Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi

tuần khắp năm trăm liêu phòng Tỳ-kheo đều thấy tịch định, nhân đó lấy làm tên gọi, cuối cùng hỏi Xá-lợi-phất để hiển bày Bát-nhã sâu mầu. Hỏi Xá-lợi-phất rằng: “Lúc tôi thấy ông riêng ở trong phòng ngồi kiết-già ngay ngắn, chiết phục tự thân. Đó là ông đang tọa thiền hay không tọa thiền?” Đáp rằng: “Đang tọa thiền vậy”. Lại hỏi: “Là muốn khiến chưa đoạn là đoạn vậy, cùng tọa thiền ngang bằng ư?” Nhân đó nêu bày rộng ý lý của tánh không không đắc. Năm trăm vị Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Đức Phật lớn tiếng xưng rằng: “Từ nay trở đi không còn lại thấy thân Văn-thù, không còn lại nghe danh tự đó, phương xứ như vậy chóng nên xa lìa, tất cả trú xứ nơi có Văn-thù cũng chẳng hưởng đến. Tại sao? Vì Văn-thù phiền não giải thoát một tướng nói nên bình đẳng. Xá-lợi-phất khiến Văn-thù quyết trạch rõ ràng. Văn-thù nói thật không Văn-thù mà có thể được vậy. Nếu thật không Văn-thù có thể được, là kia không thể thấy bình đẳng. Bốn trăm vị Tỳ-kheo lậu tận được chứng quả, một trăm vị Tỳ-kheo còn lại phỉ báng nên sa đọa vào địa ngục. Sau trở lại đắc đạo v.v... đầy đủ như trong kinh nói. Do đó không thấy là thật thấy, không nghe là thật nghe, chẳng thấy chẳng nghe Văn-thù là thật thấy thật nghe Văn-thù vậy. Nếu không tin nói đây, tuy khởi sanh phỉ báng mà đọa lạc vào địa ngục. Vì đã từng nghe nên cuối cùng huân chủng mà đắc đạo, hưởng gì nghe mà tin ư? Thì thành đọa chẳng cách nhau nơi một niệm, nên biết thấy nghe Tông Kính không ai chẳng được lợi ích vậy. Do đó, trong kinh Đại Bảo Tích nói: “Vô úy nữ nói: “Đại Ca-diếp! Các pháp trọn không chẳng thể hiện bày, cho nên Đại Ca-diếp! Tất cả các pháp đều không. Nếu pháp vốn không, làm sao có thể thấy pháp giới thanh tịnh kia? Đại Ca-diếp! Nếu muốn thấy Như Lai thanh tịnh, người thiện nam tín nữ đó phải khéo tịnh tự tâm”. Khi ấy Đại Ca-diếp nói với Vô Úy nữ rằng: “Thế nào là khéo tịnh tự tâm?” Vô Úy nữ đáp: “Như tự thân chân như và tất cả các pháp chân như, nếu tin đó là chẳng làm chẳng mất, thấy như vậy là tự ta thanh tịnh vậy”. Đại Ca-diếp hỏi: “Tự tâm lấy gì làm thể?” Vô Úy nữ đáp: “Lấy không làm thể, nếu chứng không đó là tin tự tâm vậy, tức tin chân như không, vì tánh tất cả các pháp vắng lặng vậy”. Lại nói: “Như Lai là tức hư không giới, cho nên hư không tức là Như Lai”. Trong đây không một vật có thể phân biệt, như trong kinh Hoa Thủ nói: “Tất cả các pháp như tức là Như Lai, Như Lai tức là tất cả các pháp như. Cho nên Thế Tôn không chỗ trú xứ. Đó là nghĩa Như Lai”. Lại, báo hóa như ảnh, không có khứ lai, tâm tịnh Phật hiện thì gọi là Phật lai, Phật cũng chẳng lai. Tâm đơ Phật chẳng hiện, tức gọi là Phật khứ, Phật cũng chẳng khứ. Đó tức lai

mà chẳng phải lai, khứ mà chẳng phải khứ. Phật đã không lai khứ, tâm cũng chẳng sanh diệt. Người hiểu như thế thì có thể thấy Phật vậy. Nên trong kinh Kim Cang nói: “Nếu người muốn nói Như Lai hoặc lại hoặc đi hoặc nằm hoặc ngồi, người đó không hiểu nghĩa ta giảng nói. Như Lai là không thể từ đâu lại cũng không đi đâu. Nên gọi là Như Lai, thì biết hoặc nhân hoặc pháp đều chẳng vượt ngoài đạo nhất như”. Thông đạt chỗ đối của sáu căn như vậy. Không gì chẳng thấy tự tánh như như Phật vậy. Đây lấy không thấy làm thật thấy, thấy thật làm Phật thật. Pháp sư Tăng Triệu nói: “Phật là gì? Bởi cùng lý tận tánh là xưng của Phật vậy”. Pháp sư Đạo Sanh nói: “Lấy thấy thật làm Phật, như vậy cũng gọi là thật thấy đạo, cũng gọi là Chân thật cúng dường.

Hỏi: Thế nào là Chân thật cúng dường?

Đáp: Khế hợp tâm như lý, không tưởng thấy Phật, rõ tự pháp thân là Chân thật cúng dường. Trong kinh Bảo Tích nói: “Chân thật cúng dường là không tưởng Phật, không năng thấy Phật, huống gì là cúng dường. Nếu cúng dường Phật, phải cúng dường tự thân”.

Hỏi: Tự thân làm sao cúng dường?

Đáp: Nếu buông bỏ mình mà theo trần, thì gọi đó là trái bội, hay xoay ánh sáng soi chiếu lại, là tùy thuận chân như, cảnh trí ngầm hợp là chân thật cúng dường. Nên trong kinh Duy-ma nói: “Không trước không sau, một lúc cúng dường, đây là vận ý của không xả bỏ không thủ đắc. Khởi tâm trong một khoảnh bình đẳng, thì cúng dường tất cả Như Lai khắp mười phương. Tất cả hàm linh cùng tận pháp giới đồng một lúc hưởng thọ đượm nhuần”. Cúng dường như vậy chẳng lớn ư? Do đó, trong kinh Bảo Vũ nói: “Như lý tư duy tức là cúng dường tất cả Như Lai”.

Hỏi: Thế nào là như lý tư duy?

Đáp: Chỉ tất cả chẳng tư duy, đó là chân thật tư duy. Vì chóng ngộ một tâm thì không pháp nào có thể nghĩ lường gọi. Cho nên mười phương chư Phật chứng tâm thành đạo. Gọi là như lý. Nếu rõ tự tâm hay thuận yếu chỉ của Phật tức là cúng dường tất cả Như Lai. Nếu chẳng y tựa như lý đây để tỏ ngộ tự tâm thì theo sự hành xử ngoài tâm thấy Phật. Giả sử trải qua nhiều kiếp đều chẳng thành chân thật cúng dường. Vì trái với sự chỉ dạy truyền trao của chư Phật vậy. Như trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Như ở trong từng niệm,
Cúng dường vô lượng Phật,
Chưa biết pháp chân thật,*

Chẳng gọi là cúng dường”.

Thế nào là pháp chân thật? Đó nghĩa là yếu chỉ rõ tâm chân như không sanh vậy. Do đó, trong kinh Tư Ích nói: “Hỏi rằng: “Ai hay cúng dường Phật?” Phật dạy: “Người hay thông đạt ngần mé không sanh”. Trong kinh Văn-thù Bát-nhã nói: Phật hỏi Văn-thù: “Ông làm sao cúng dường Phật?” Văn-thù đáp: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tâm sở người huỷ diệt, thì tôi cúng dường Phật”. Trong Thai giáo nói: “Cúng dường Phật, chỉ là tùy thuận lời Phật dạy”. Nay thuận theo Phật dạy tu tâm tam quán tức là cúng dường Phật. Vì phá Ngũ trụ được giải thoát vậy, tức cúng dường pháp. Lý Tam đế hòa, tức cúng dường tăng. Lại, các hành tâm nhờ quán trí tâm, tức cúng dường Phật. Quán trí tâm mở pháp pháp giới tức cúng dường pháp, thêm trí tâm hòa tức cúng dường Tăng. Đây là chân thật cúng dường, cũng gọi là pháp cúng dường. Như Nghĩa Hải nói: “Nghĩa là lấy trong tâm không sanh thì tất cả trần bảo, cho đến mảy trần đều có thể nhiếp ở pháp giới, tức lấy pháp giới mảy trần đây mà làm cúng dường, cúng dường đây cho đến, thông khắp trước tất cả chư Như Lai ba đời, không đâu chẳng hiển hiện. Các Đức Như Lai đó không vị nào chẳng nhiếp nhận. Tại sao? Do mảy trần tức pháp giới, lý đó cùng Phật pháp giới tương ứng, cho nên khắp đến tất cả, gọi là quảng đại cúng dường, không luống qua không. Sao gọi là không luống qua không? Vì tâm thông tức pháp thông, pháp khắp tức tâm khắp, tất cả xứ không chẳng phải thấy lý vậy, thấy đều hay thông đạt, thì gọi là mỗi mỗi thừa sự không luống qua không, cũng chẳng ngại hương hoa v.v... các thứ cúng dường, vì trong ngoài chỉ duy tâm vậy. Pháp chấp hiển bày tông nên có thuyết đó. Lại, nếu ở trong tâm chánh quán không chỉ cúng dường, cho đến hành đạo, lễ bái, tất cả mọi hành xử đều phải y cứ rồi mới được lực đó. Như Tam tạng pháp sư Lạc-Na nói: “Chánh quán tu hành lễ là đây nói rõ là tự lễ tự thân Phật chẳng duyên cảnh khác thân Phật khác. Tại sao? Tất cả chúng sanh tự có Phật tánh, bản giác bình đẳng, tùy thuận pháp giới duyên khởi đốt cháy, chỉ vì mê nên chỉ kính lễ thân khác. Phật tánh thân mình vọng nhân làm ác. Nếu hay phản chiếu bản giác, thì giải thoát có kỳ hạn vậy”. Trong kinh nói: “Chẳng quán Phật, chẳng quán pháp, chẳng quán tăng, vì thấy thân mình và thân khác bình đẳng chánh pháp tánh vậy. Như giã trái đường xa, cốt yếu phải nhờ tự thân, muốn thấy Phật tánh, cần phải quán Phật ở chính mình, thể đồng không hai, đó gọi là lễ chánh quán vậy.

Hỏi: Nếu ngoài tâm không tướng, ngoài tướng không tâm, viên thông như vậy gọi là chân thật cúng dường. Cớ sao trong giáo nói cúng

dường chư Phật được phước vô lượng?

Đáp: Như trước đã nói, chắc thật thấu rõ một tâm, lý sự vô ngại, cỡ sao chấp chặt nghi cảnh nghi tâm? Nên trong kinh Duy-ma nói: “Mỗi mỗi tự thấy Thế Tôn ngay tại trước họ”. Trong kinh Pháp Hoa có kệ tụng rằng:

*“Càn-thát, Khẩn na-la,
Mỗi cúng dường Phật đó”.*

Sơ tổ Ngưu Đầu giải thích rằng: Như quán tham tức thấy tánh tham, tham tức là chúng sanh, trí ngộ tánh tham tức là Phật, chúng sanh tham nên tự thấy Phật tại trước họ, tất cả đều như vậy. Lại mỗi cúng dường Phật đó, tức là đối với mỗi một pháp môn, mỗi tự phát minh như lý tư duy, tức mỗi mỗi cúng dường Phật. Thiết bày sự pháp hương hoa cúng dường đó là như trong kinh nói: “Mười phương chư Phật tùy cơ nghi mà cảm xuất”. Đã tùy cơ cảm hiện, thì nào lìa tự tâm? Như bốn chúng tám bộ ở Linh sơn mỗi mỗi tùy theo tâm niệm căn lực mà thấy Phật chẳng đồng. Như rồng thấy là Đại Long vương, quỷ thấy là Đại Quỷ vương v.v... thì yếu chỉ ngoài tâm không pháp, có văn có lý, kiến của ngoài không chấp sắc, không lý không văn. Giả sử có người ác tuệ tà kiến, kẻ ôm ấp nghi ngờ chẳng tin, phỏng bày cuồng giải cưỡng muốn phá đó, tựa như đem mỏ của một con muỗi mà hút nước biển lớn, như dùng mười ngón tay mà muốn phá hoại núi diệp cao. Yếu chỉ viên đốn, lý chân như của ta đây, như dao cắt nước, tựa gió thổi ánh sáng, nhọc tự mệt thân, trái lại chuốc lấy lỗi lầm sâu.

Hỏi: phân tích như trên, lý sự tuy tỏ rõ mà còn là nhân phương tiện khác gương nói. Thế nào là hiện nay xác thực được hiện chứng thấy Phật của tự tâm?

Đáp: Phải tự xét lấy câu hỏi.

Hỏi: Thế nào là xét câu hỏi?

Đáp: Lại y cứ người mà tìm, đâu có hết thời gian, muốn tuyệt mảy may nghi ngờ, nên phải xác thực đến.

Hỏi: Há không có lực khác hỗ trợ, mà phát tâm tự trí chiếu?

Đáp: Không chánh, không hỗ trợ, chẳng phải tự, chẳng phải tha. Nếu dùng trí cầu trí, thì thành hiểu giải, hiểu giải trái với Viên tông. Nếu khởi chiếu tâm chiếu thì lập cảnh, tùy theo cảnh mất yếu chỉ đều là ảnh sự chẳng khế hợp tông đây. Nếu rõ chân tâm tự nhiên không tâm hợp đạo, hợp đạo thì tuyệt đường ngôn ngữ, không tâm thì cảnh trí đều rỗng. Như Cư sĩ Bàn Ẩn có kệ tụng rằng:

“Tu-di sụp, ngũ nhạc đổ,

*Biển lớn cạn mười phương không,
Càn khôn còn gồm trong đầu lông,
Nhật nguyệt còn ngằm trong hào tướng”.*

Đó thì Na-đề-tử Tây Quốc, hiện bệnh chẳng dạy bày thần thông. Diêu Đức mở miệng hỏi không hai, quên lời vào lý hiển chân tông.

Hỏi: Như điều nói trên, yếu chỉ tức tâm thành Phật sự đã rõ ràng chỉ như ở thiền tông từ trước các bậc Tiên đức nói: “Như nay phải biết nơi xuất thân của mười phương chư Phật, không biết có Phật chẳng được thành Phật. Thế nào là nơi chư Phật xuất thân?”

Đáp: Trâu đá sanh voi con, người gỗ mang thai nhi, chư Phật từ trong ra, đầu tiên lúc thành đạo.

Hỏi: Đã là chúng sanh đã thành, lý sự tròn đủ, thì chư Phật vì sao xuất hiện nơi đời lại giáo hóa chúng sanh?

Đáp: Chúng sanh chẳng biết như vậy, nên phải giáo hóa. Cho nên trong kinh nói: “Đều đồng một tánh, đó là không tánh, đại bi tương tục, cứu độ chúng sanh, tùy môn chẳng đồng, mỗi mỗi có khác, ước môn thành Phật, tất cả thành vậy, đồng một không tánh, nên được hiện thành, tánh đối vốn rỗng, chúng sanh vốn Phật, chân tánh bèn được, đâu nay mới thành, nên đều thành vậy. Vật vật không tánh, nên thành chủng trí”. Chứng đồng thể đây mà khởi đại bi, một được trọn thường, nên gọi là tương tục, chỉ do chẳng biết không tánh nên giáo hóa chẳng tuyệt, tuy hiện báo hóa, mà pháp thể chẳng đổi thay như ngọc ma-ni tùy theo sắc màu, các tướng hiển hiện mà bản thể chẳng động. Tự như hang cốc rỗng ứng tiếng các âm vang phát ra mà chỗ khởi không tâm, chẳng chấp trước tự hay tha, đâu thấy tướng của chúng sanh. Vốn chẳng phải ẩn hiện thường ngằm với nguồn của đại giác. Nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Thân Phật không có sanh, mà hay hiện sanh ra, pháp tánh như hư không, chư Phật trú trong đó”. Lại có kệ tụng khác nói:

*“Không thể không trú xứ,
Cũng không sanh khá được,
Không tướng cũng không hình,
Chỗ hiện đều như ảnh”.*

Trong kinh Tư Ích nói: “Đại Ca-diếp nói: Này thiện nam! Chỗ huyễn hóa người, là ở tự tướng, không khác không biệt, không chỗ thí nguyện. Ông cũng như vậy ư? Nếu là như vậy, làm sao ông có thể lợi ích vô lượng chúng sanh?” Võng Minh nói: “Tánh A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, tức là tánh tất cả chúng sanh, tánh tất cả chúng sanh tức là tánh huyễn, tánh huyễn tức là tánh tất cả pháp, ở trong pháp ấy,

tôi không thấy có lợi ích, không thấy không lợi ích”. Lại nói: “Bồ-tát Vông Minh bạch Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát mong cầu công đức lợi mà phát tâm Bồ-đề thì chẳng gọi là phát Đại thừa vậy. Tại sao? Vì tất cả các pháp không công đức lợi. Vì không có đối xử vậy. Nếu có chúng sanh có thể độ mà cầu lợi của công đức. Đó thì ngoài tâm thấy pháp, toàn không biết tâm. Sao gọi là phát tâm Đại thừa? Vì tuyệt tâm đối đãi, không đối xử vậy”. Như trong kinh Lăng-già nói: “Phật bảo ngoại đạo rằng: Nếu hay thấu đạt các pháp có không, tất cả đều là chỗ thấy của tự tâm, chẳng sanh phân biệt, chẳng thủ cảnh bên ngoài, ở tự trú xứ. Tự trú xứ, nghĩa là chẳng khởi. Chẳng khởi ở đâu? Chẳng khởi phân biệt đây là pháp ta chẳng phải người có. Pháp ta tức là tâm chúng sanh vậy. Vì không biết, chẳng tin nên tự thành xa ngoài. Có cũng đồng không”. Do đó, Tổ sư từ Tây vức lại, chỉ vì chỉ bày thẳng cho chúng sanh khiến tự biết có, chổng vào chân nguyên thánh phàm bình đẳng. Như trong kinh Thắng Thiên vương Bát-nhã nói: “Vị Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật đặc tâm vi tế, khởi niệm tư duy rằng: Thế gian rục rục cháy nhóm đồng lửa lớn, đó gọi là lửa tham dục, khói sân nhuế mờ tối ngu si. Làm sao khiến tất cả chúng sanh đều được ra khỏi? Nếu hay thông đạt các pháp bình đẳng, gọi là ra khỏi. Như Phật biết pháp giống như tướng huyền, khéo quán nhân xuyên mà chẳng phân biệt”. Do đó, nếu muốn bỏ yếu đến mạnh, nhằm khác thích đồng, muốn khiến phàm thánh một thường, dơ sạch bình đẳng thì điều ấy không thể có. Chỉ rõ Tông Kính muôn pháp tự đều, tức nghĩa rốt ráo xa lia nhà lửa ba cõi, cũng là nghĩa cùng các người con đồng ở kho tàng bí mật. Như nói: Nếu phàm dùng ngang bằng mà ngang bằng, chẳng ngang bằng là chưa ngang bằng vậy, dùng ngang bằng mà ngang bằng, đối với ngang bằng mà chưa ngang bằng sao. Tôi nghe khéo ngang bằng thiên hạ là vì chẳng ngang bằng mà ngang bằng thiên hạ vậy. Nào phải gọt núi thật sâu sau đó mới bằng, tiếp cứu tiết hạc ở đó mới phẳng. Nên biết chỉ rõ pháp pháp đều như tự nhiên bình đẳng, thì tùng xanh huệ biếc chẳng thấy ngắn dài. Chim bằng bay lên bọ gậy nhảy nhót, tự quên lớn nhỏ như trong Triệu Luận nói: “Do vậy, trong kinh nói các pháp chẳng khác là, đâu nối tiếp chim cứu tiết chim hạt gọt núi lấp đầy hang sau đó mới không khác ư. Thật vì không khác ở nơi khác vậy*. Trong kinh Nam Hoa, Trang tử nói: “Dài là chẳng vì có*tuy khác mà chẳng khác. Kinh nói: Bát nhã và các pháp cũng không phải một tướng, cũng không phải khác tướng. Hay tin!.... thừa, ngắn là chẳng vì không đủ. Nên chân chim cứu tuy ngắn mà nối thêm đó thì lo, chân chim hạt tuy dài mà chặt bỏ đó

thì buồn”. Nên tánh dài chẳng phải chỗ chặt bỏ, tánh ngắn chẳng phải chỗ nối thêm. Để nói rõ cảnh trí tuy khác mà đồng, chẳng đợi đồng mà sau đó đồng vậy. Nếu hay thấu đạt hai môn đồng khác như trên, thì chư Phật có xuất hiện nơi đời hay không xuất hiện nơi đời, chúng sanh có thể độ hay không thể độ, cho đến có không cao thấp đều tuyệt nghi ngờ vậy. Nếu chấp đồng thì trệ lắng. Nếu chấp khác thì phân hai. Mê hai môn đồng khác đây đều là trí chẳng tự tại. Trong Kim Cang Biện Tông nói: “Vì có gương nên ảnh tượng của nam nữ hiện ở trong. Vì có pháp thân, mà hay xử sự đều ứng hiện đến chỉ duyên trong gương vốn không ảnh tượng, do đó hay hiện ảnh tượng nam nữ. Thân Phật vốn không thân do đó hay hiện tất cả thân, chúng sanh có cảm từ của vô duyên nhậm vận hay ứng. Nếu định có thân tức là chỗ ngại”. Trong Triệu Luận nói: “Phật chẳng phải trời, chẳng phải người mà hay làm trời hay làm người vậy. Nên tất cả các Bồ-tát đều dùng không chỗ được làm phương tiện, hay vào vô lượng vô biên lưới huyễn trần lao, vì ngoài tâm không pháp vậy, mới thành tuệ không chỗ được. Nếu ngoài tâm có một mảy may chỗ được, làm sao thành từ của vô duyên, hóa của đồng tử? Vì Tông Kính sáng nên hay rộng soi chiếu thế gian. Quán sanh ấu như thạch nữ mang thai, quán trú đó như dương diệm gợn sóng. Quán khác đó đồng mây nổi muôn mối, quán chết đó như hoa cuồng rơi giữa không trung. Do đó, thật thấu đạt không sanh biết đều không ngã, không sanh không diệt, huyễn rơi huyễn nổi, xót thương ngu mê đó mù tối không mất trí tuệ, bèn mới phát trí chiếu của không thể làm, mở cửa bố thí của không chỗ xả bỏ, nắm giữ giới tâm của tự tánh không, đầy đủ tinh tấn của không chỗ khởi, viên mãn pháp nhẫn của không chỗ thương tổn, tu thiền môn của không chỗ trú. Rõ không thân mà tướng tốt trang nghiêm, đạt không nói mà ngang dọc biện thuyết, khi dạo nơi thế giới tánh không, dựng lập đạo tràng trắng nước, thiết bày môn cũng như huyễn, cúng dường Thiện Thệ ảnh hưởng, khắp hành tập muôn hạnh hoa đốm hư không, bày làm môn tự âm vang hang cốc, nhiếp phục ma quân của ảnh tượng trong gương, làm Phật sự lớn ở trong mộng, độ khắp hàm sanh như huyễn hóa, đồng chứng Bồ-đề của tịch diệt.

Hỏi: Chân tâm tuyệt đối đãi, vốn không danh tướng, cố sao thành Phật lại làm dị sanh? Nếu nói tùy thuận pháp thế gian mà lập giả danh đây, lại nhân pháp gì mà được thành lập?

Đáp: Trong lý thật tế vốn không phạm thánh có thể được, vì tất cả chúng sanh mê lý không tánh, vì không tánh nên bất giác khởi vọng, ở trong chân không vọng lập danh tướng, nên gọi là phạm, rõ danh tướng

không lại xưng là Thánh. Hiệu của phàm Thánh nhân năm pháp mà thành, giống như huyễn hóa, danh tướng chẳng phải chân thật. Vả lại, như huyễn chân thật mà thành. Hình do nghiệp mà có. Thuật và nghiệp đều giả, hình và huyễn đồng không. Đều có tên của mê ngộ, vốn không thể của Thánh phàm, năm pháp đó là như trong luận Du-già nói: “Một là danh; hai là tướng; ba là vọng tưởng; bốn là chánh trí; năm là chân như”. Xưa trước giải thích rằng: Ba pháp danh, tướng, vọng tưởng Thánh phàm. Hai pháp chánh trí, chân như thành Thánh. Danh tướng vọng tưởng là pháp phàm phu và hai pháp danh tướng mê sự duyên cảnh mà khởi nên gọi là vọng tưởng. Trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Chẳng rõ tâm và duyên,
Thì sanh hai vọng tưởng”.*

Chánh trí và chân như là pháp Thánh nhân, chánh trí là Thánh nhân đối trị Kim cang, duyên tu trí vô lậu đoạn hoặc, cũng gọi là trí năng giác, chân như là lý sở chứng trong tâm của Thánh nhân. Chân như là thể, chánh trí là dụng. Khác là chưa từng khác. Đồng là chưa từng đồng. Đồng đó là chân như, khác đó là chánh trí, chánh trí thường dụng nên chướng sanh diệt, chân như thường thể nghĩ bàn chân thật vậy. Lại nữa, tâm phàm phu lầm hoặc, chẳng thấu đạt danh tướng là không, lầm chấp là có, mê có chẳng không, gọi đó là vọng, theo vọng khởi tâm gọi đó là tướng, chánh trí là rõ biết danh tướng xưa nay không tịch, vì biết không nên vọng tưởng tự dứt, dứt vọng trở về chân, hiển bày lý rõ ràng. Chánh trí hiện tiền chẳng lập danh tướng, nên gọi là chánh trí. Trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Rõ tâm và cảnh giới,
Vọng tưởng chẳng còn sanh”.*

Chân như tức tâm tánh chánh trí đây chân vậy, tức gọi là chân như, nên biết là một pháp không trùng, chấp có Thánh phàm, rõ đạt có vốn không thành Thánh. Chẳng chỉ năm pháp, cho đến vô lượng nghĩa sanh xuất vô biên lý, luôn chỉ một đạo. Đạo của duy tâm đây tức là hành xứ của Như Lai, bước bước giảm trái nơi pháp không vậy, cũng là Ma-ha-diễn xứ, niệm niệm không chỗ được vậy. Như trong kinh Trì Thế nói: “Phật dạy: Này các thiện nam! Cho nên ta nói tất cả các pháp là hành xứ của Như Lai, hành xứ của Như Lai là không hành xứ. Tại sao? Tất cả pháp hành xứ, trong đó không pháp có thể hành, cho nên nói không hành xứ”. Trong kinh Văn-thù Hối Quá nói: “Văn-thù-sư-lợi nói: Ở thời xưa trước, tôi mong cầu các pháp, cầu không xứ sở, đạo nơi nhân cư, tiết độ biết đủ, ít muốn làm được, chẳng thể hay biết, tất cả

pháp không, tâm không chỗ đấm trước. Đó mới có thể gọi là ngồi yên chỗ lắng trú nơi pháp giới”. Giải thích rằng: Nếu rõ nhân không pháp không, thấy duy thức tánh chân thật, tức thường tại Tam-muội, trú chân pháp giới vậy.

Hỏi: Cớ sao nói vào Tông Kính đây, một niệm tương ứng, thấy đạo nhanh chóng vượt quá vô lượng kiếp?

Đáp: Thật có lý đó. Ở đời sách có thể biết. Nếu chẳng ngay đó chóng ngộ tự tâm công đức viên mãn, tức là vọng cầu ngoài tâm, nhọc trải qua nhiều kiếp. Nếu hay soi chiếu bên trong, như thuyền gặp gió thuận tiện, một niệm viên thành, việc làm không trệ. Như trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Thí như có người đi thuyền trong biển lớn, nếu gặp gió thuận, chỉ trong khoảnh khắc thì có thể đi qua được vô lượng do-tuần. Nếu không gặp được thì tuy có trải qua vô lượng năm tháng, vẫn chẳng lìa khỏi chỗ cũ, có lúc thuyền hư hoại chìm nước mà chết, cũng như vậy, chúng sanh ở trong biển lớn ngu si sanh tử dùng các thuyền mà đi. Nếu gặp ngay được gió Đại Niết-bàn mạnh bén thì có thể nhanh đạt đến bờ đạo Vô thượng. Nếu chẳng được gặp thì phải luân lưu chuyển trong vô lượng sanh tử, hoặc có lúc bị phá hoại mà đoạ lạc vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh”. Nên biết nếu chẳng gặp gió của Tông Kính, đi thuyền hữu vi trọn không thể vượt qua sóng sanh tử, thẳng đến bờ Niết-bàn. Có lợi lớn này rộng nhóm tập không nhọc mệt, chỉ cầu chúc các bậc Hiền chuyển cùng truyền trao. Như trong kinh Pháp cú nói: “Thiện tri thức là có công đức lớn, hay khiến các ông ở trong tham dục, sân nhuế, ngu si, tà kiến, năm dục, năm cái, các thứ trần lao v.v... mà dựng lập Phật pháp, chẳng khởi một tâm được công đức lớn. Thí như có người gìn giữ thuyền bền chắc ở nơi biển lớn, thân tâm chẳng động mà đạt đến bờ kia”. Nên biết vào trong Tông Kính, tức phạm tức Thánh, có thể gọi là chẳng đoan phiến não mà nhập Niết-bàn, chẳng dứt năm dục mà sạch các căn vậy. Do đó, trong luận Hoa Nghiêm nói: “Hàng địa vị đầu tiên trong Thập trú, dùng vô tác Tam-muội, tự thể ứng với chân. Phiến não khách trần vốn không thể tánh, chỉ thể dụng chân thật, không tham sân si, nhậm vận tức Phật, nên nói một niệm thường một niệm Phật, một ngày tương ứng một ngày Phật”. Trong Tông kính đây trước sau tất cả nhỏ nhiệm quanh co, mỗi mỗi đều chỉ thẳng bày rõ, thấy tức bèn thấy chẳng ở ý tưởng tư duy. Lúc mới tin vào, lý hạnh đều đầy đủ, trọn chẳng trở lại dấy ác hạnh, tựa như có mảy may nghi ngờ, sao xưng là Viên đốn? Vì rõ ngoài tâm không cảnh vậy thì niệm niệm trở về tông. Nào có hư huyền ta khiến lầm hoặc. Do đó, trong luận Bảo Tạng nói: “Tất cả như

huyền, huyền đó chẳng thật, biết huyền là huyền, giữ chân ôm chân”.

Lại như có người học hỏi Hòa thượng Đại Mai rằng: “Sư thường nói thần tánh độc lập, người học không biết, xin sư chỉ bày?”. Hòa thượng đáp: “Ai bảo ông hỏi?” Lại hỏi: “Chớ chẳng hỏi bèn là phải chăng?”. Hòa thượng đáp: “Nếu chẳng phải, là ai hay hỏi như vậy?”. Lại hỏi: “Thần tánh chẳng phải là thanh sắc, sư chỉ bày người hỏi là thần tánh, người học chỉ biết được thanh sắc, không biết chân tánh, xin sư chỉ bày làm sao được biết”. Hòa thượng đáp: “Thí như trong kho báu lớn có đầy đủ các vật báu, người phước đức lớn thấy thì đưa tay nhặt ngay châu báu minh nguyệt, người phước đức kém cỏi, chỉ thấy các loại đồng sắc. Chẳng phải trong kho không có vật báu, cũng chẳng phải người chủ kho không cho. Như ta nay nói với ông tánh chẳng phải thanh sắc. Ông chỉ thấy thanh sắc, Ta cũng không lỗi lầm, ông biết chăng? Thần tánh ấy lửa chẳng thể thiêu đốt, nước chẳng thể ngập chìm, chỉ khoảnh khắc đến xa cả ngàn dặm muôn dặm, núi sông vách đá chẳng thể làm ngăn ngại. Như nay ông nương mảy nháy mắt khảy móng tay, miệng cười nói lầm rầm hỏi đáp, tất cả đều là tánh ấy, gọi là đại đạo, thường tại trước mắt, tuy tại trước mắt mà khó thấy. Nếu ông nghi hoặc mà không tin nhận, phá pháp, sẽ đọa vào đường xấu ác, nếu là hạng người thượng căn, nghe ngay lời nói bèn hiểu, không còn làm các việc ác, gọi là một lần tin nhận không thối lùi Thường tịch quang, nếu là hàng trung căn, thì thân gần thiện tri thức, thân gần người trí, nhiều lần nghe giảng nói, không bao lâu lại ngộ hiểu. Còn với hàng hạ căn, thì ngàn biến muôn biến cùng nói mà trước sau vẫn chẳng ngộ hiểu. Tuy nhiên, ghi nhớ được chút ít, như minh châu trong đáy vải rách, ra cửa bèn lọt mất. Ông biết chăng? Phật đạo không xa, hồi tâm tức phải đó, Nếu ngộ thì chỉ trong sát-na, còn chẳng ngộ thì trải qua số kiếp như cát sông Hằng”.

Hỏi: Tông một tâm đây, đạo của thành Phật, lại phải nhờ mượn trải qua địa vị tu chứng hay chăng?

Đáp: Chân tâm không trú đây, thật chẳng thể tu, chẳng thể chứng, chẳng thể đắc. Tại sao? Vì chẳng phải thủ quả nên không thể chứng, chẳng phải chấp trước pháp nên không thể đắc, chẳng phải tác pháp nên không thể tu. Vì vốn tịnh chẳng phải ánh ngời, pháp ấy thiên thành. Nếu luận về địa vị, tặc tại hạnh môn thế tục đế, cũng chẳng mất lý, vì trong không địa vị mà luận địa vị đó, không thể khởi quyết định chấp có hay không. Trong kinh nói rõ mười địa sai biệt như dấu vết chim bay giữa không trung. Nếu là môn viên dung, tịch diệt chân như, nào

có thứ lớp, nếu là môn hành bố, đối trị tập khí, thăng tiến chẳng phải không. Lại nữa, giai vị nhiệm tịnh đều y theo danh tự thế tục mà phân biệt, thì tự phân cấp giáng xuống, chẳng hoại một tâm. Thí như địa vị chúng sanh như đồ đất, địa vị Bồ-tát như đồ bạc, địa vị chư Phật như đồ vàng. Ba thứ đồ đất bạc vàng lượng tuy khác nhưng trong mỗi mỗi đồ, hư không đầy khắp bình đẳng không có sai biệt. Hư không tức là dụ lý của một tâm pháp thân bình đẳng. Các đồ là sánh như căn khí địa vị cấp giáng chẳng đồng. Đạo vốn không sai, tùy hành có khác. Phàm, luận về hạnh giải đốn tiệm chẳng đồng, phiền não hiện hành có cạn sâu. Tập khí huân nhiễm có dày mỏng, không thể mười hướng, mỗi tại ngay người, nghiệp nhẹ thì dễ viên mãn, chướng sâu thì khó đoạn trừ, chỉ như Bồ-tát lên đệ-Bát-địa, thân chứng vô sanh pháp nhẫn, quán tất cả pháp như tánh hư không, đó còn là tiệm chứng không tâm, lên đến trong Thập địa, còn có hai thứ ngu, vào địa vị Đẳng giác, một phần vô minh chưa hết, giống như vi trần, còn phải sám hối. Lại, nếu chưa tự trú trong Tam-ma-địa, chẳng tin ngoài tâm không pháp, như người bị bệnh màng mắt chẳng tin giữa không trung không hoa đốm, dùng trí phân biệt mở hiểu tâm chẳng mất, chỉ duyên cảnh khác, chưa trú tự địa vị. Như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Mười phương các Đức Như Lai và Đại Bồ-tát, lúc tự trú trong Tam-ma-địa, thấy và không thấy, duyên và tướng sở chuyển như hoa đốm giữa hư không vốn không chỗ có”. Nói Đại Bồ-tát tức từ Đệ bát địa trở lên. Nếu Bồ-tát ở Bát địa ngoài tâm mà còn thấy cõi tịnh, dùng trí duyên lý, thì chẳng gọi là tự trú. Nếu Bồ-tát ở Thập Địa tuy không thấy cảnh ngoài tâm mà vẫn còn có hai tập khí sắc tâm. Do đó có bài tụng rằng:

*“Chỉ Phật một người trì tịnh giới,
Ngoài ra đều gọi là phá giới”.*

Nên biết nếu vào trong môn Tông Kính rất ráo một thừa, mới gọi là trì giới, mới gọi là thấy đạo. Vả lại, thấy và biết có bốn thứ: Một là, biết mà chẳng thấy, tức từ sơ địa đến cửu địa; Hai là, thấy mà chẳng biết, tức hàng Thập Địa; Ba là, cũng thấy cũng biết, tức là chư Phật; Bốn là; chẳng thấy và chẳng biết tức hàng địa tiền dị sanh v.v... Nếu được ngay đó không tâm, lượng vượt ngoài hư không, lại nào dụng trải qua thêm cấp? Như chưa chóng hợp không tâm, một niệm có khác thì ngay phải dùng thấy biết của Phật để trị đó. Sau đó năm là, nhãn rõ sáng chánh tu đó; sáu tức chọn tham lạm đó, thì miễn rơi lạc vào Tăng thượng mạn, rất ráo viên mãn Phật thừa. Nếu vào trong Tông Kính thì làm phổ cơ Bồ-tát thừa, chẳng Niết-bàn thừa, y tựa pháp Phổ môn,

một vị tức tất cả vị. Như Thiện Tài đồng tử trong một đời đủ cả năm vị v.v... đều là phổ pháp cùng nhau. Phổ Hiền cơ này là thấy tất cả chỗ thấy, nghe tất cả điều nghe tức là cảnh Phổ Nhãn vậy. Khổ pháp cùng nhau là vì ngoài tâm không pháp nên gọi là khắp, tất cả hạnh vị đều tại trong tâm, há chẳng cùng nhau ư? Ở nơi môn Hành bố thí tự như phân cạn sâu. Lại, trong Huyền Nghĩa Cách nói: “Bốn mươi hai địa vị trong Viên giáo đồng một chấn lý. Căn cứ trí mà luận đó, bèn phân sáng tối, thái hư chỉ một vậy. Mặt nhật hiện hành giữa không trung và trưa sớm, lên trú vị trong Viên giáo, như thuyền vào biển, tự mặt nhật giữa không trung, trí đều vô tác, hạnh đều vô vi, chuyển vận đạo phong, tự nhiên tăng tiến”. Như trong Chỉ quán nói: “Vào chánh tông của Phật khởi đọa lạc tà đảo, người mở phát viên tín (tròn đầy Thập tín vị) phải rõ mười thứ quán pháp. Mười thứ quán pháp đó: Một là, quán cảnh chẳng thể nghĩ bàn; Hai là, phát tâm Bồ-đề chân chánh; Ba là, khéo an chỉ quán; Bốn là, phá các pháp biến; Năm là, khéo biết thông bát; Sáu là ba mươi bảy phẩm điều hòa thích nghi; Bảy là, đối trị trợ khai; Tám là, khéo biết vị thứ; Chín là, an nhẫn hai thứ giặc cứng mạnh và mềm yếu; Mười là, thuận đạo pháp ái chẳng sanh. Không lạm như vậy mới vào Viên thừa”. Và lại, tâm tin hiểu ở một bi ban đầu hay thành năm phẩm. Trong Thai Giáo nói: Nếu người trước đã gieo trồng sâu dày, hoặc gặp được thiện tri thức, hoặc thọ kinh quyền nghe tròn diệu lý, nghĩa là một pháp tức tất cả pháp, tất cả pháp tức một pháp, chẳng phải một chẳng phải tất cả, không thể nghĩ bàn. Khởi tin hiểu tròn đầy, tin trong một tâm đủ mười pháp giới, như một mảy trần có đại thiên quyền kinh, muốn nghe kinh ấy mà tu viên hạnh. Viên hạnh là một hạnh tức tất cả hạnh, lược nói làm mười, nghĩa là biết một niệm tâm bình đẳng đầy đủ không thể nghĩ bàn, thương đã hôn trầm, từ đến tất cả. Lại biết tâm đây thường tịch thường chiếu, dùng tâm tịch chiếu phá tất cả pháp, tức không tức giả tức trung. Lại biết một tâm các tâm hoặc thông hoặc bát. Hay ở nơi tâm đây đầy đủ các đạo phẩm, được đường Bồ-đề, lại hiểu tâm đây là pháp của Chánh trợ. Lại biết tâm mình và tâm phàm thánh, lại an tâm chẳng động, chẳng đọa lạc, chẳng thối lùi, chẳng tán mất. Tuy biết một tâm có vô lượng công đức mà chẳng sanh nhiễm trước, thì mười tâm thành tựu. Tóm yếu mà nói tâm đó niệm niệm đều cùng các Ba-la-mật tương ứng. Đó gọi là phẩm Tùy hỷ mới đầu trong Viên giáo. Từ đó tu đủ mười pháp, được vào sơ phát tâm trú trong Viên giáo, phần chân tức trung. Mới đầu A, sau rốt Trà, phát tâm và rốt ráo cả hai không khác biệt, vì hạnh vị và niệm cả ba không thối lùi vậy. Trong Thai Giáo tiếp người

chỉ trú tại đây, sau đó thẳng đến mười hạnh, mười hồi hương, mười địa và quả vị Đẳng giác Diệu giác, nơi có trí đoạn thẳng tiến nhập vận không công, niệm niệm viên mãn Bồ-đề Vô thượng.

Lại nữa, giải thích về cảnh chẳng thể nghĩ bàn là, như trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Tâm như người thợ vẽ,
Tạo các thứ Ngũ ấm.
Tất cả trong thế gian,
Chẳng gì không tâm tạo”.*

Các thứ Ngũ ấm là mười pháp giới ngũ ấm vậy. Pháp giới có ba nghĩa: Số mười là năng y, pháp giới là sở y. Năng sở hợp xứng nên gọi là mười pháp giới. Lại mười pháp ấy mỗi mỗi nhân mỗi mỗi quả chẳng cùng xen lạp, nên gọi là mười pháp giới. Lại mười pháp giới ấy đương thể của mỗi mỗi đều là pháp giới, nên gọi là mười pháp giới. Mười pháp giới gọi chung cả ấm, nhập và giới, kỳ thật là chẳng đồng. Vì, ba đường ác là ấm nhập giới hữu lậu ác, ba đường thiện là ấm nhập giới hữu lậu thiện. Nhị thừa là ấm nhập giới hữu lậu vô lậu. Bồ-tát ấm giới nhập cũng hữu lậu cũng vô lậu. Phật là ấm nhập giới chẳng phải hữu lậu chẳng phải vô lậu. Trong Thích Luận nói: “Pháp Vô thượng đó là nước tức là pháp chẳng phải hữu lậu chẳng phải vô lậu vậy”. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói: “Chư Phật không các Đại ấm giới nhập là không chín ấm giới nhập trước vậy”. Trong Đại kinh nói: “Nhân diệt sắc vô thường mà được sắc thường, thọ tướng hành thức cũng lại như vậy. Thường lạc chấp chồng tức là nghĩa tích tụ. Từ bi che chở tức là nghĩa ấm, vì mười thứ ấm giới chẳng đồng, nên gọi là ngũ ấm thế gian vậy, quây ngũ ấm gọi chung là chúng sanh. Chúng sanh chẳng đồng, quây ấm ba đường xấu ác, chúng sanh tội khổ, quây ấm trời người chúng sanh hưởng thọ an lạc, quây ấm vô lậu, chúng sanh chân thánh, quây ấm từ bi chúng sanh Đại sĩ, quây ấm thường trú chúng sanh cực tôn”. Trong luận Đại Trí Độ nói: “Chúng sanh Vô thượng là Phật, đâu đồng với hạ phàm”. Trong Đại Kinh nói: “Thời Ca-la-la danh tự khác, cho đến thời già danh tự khác, thời mầm danh tự khác, cho đến thời quả danh tự cũng khác. Vả lại, nói về một kỳ mười thời hưởng là chúng sanh mười khác, sao được chẳng khác nên gọi là thế gian chúng sanh. Mười thứ chỗ ở gọi chung là cõi nước thế gian. Địa ngục y tựa nơi sắc đỏ ở súc sanh y tựa nơi đất nước không trong ở, Tu-la y tựa bờ biển đáy biển ở, người y tựa đất ở, trời y tựa cung điện ở, Bồ-tát tu hành Lục độ đồng như người y tựa đất ở. Theo Thông giáo Bồ-tát đoạn hoặc chưa hết đồng y tựa người trời ở,

đoạn hoặc hết thì y tựa cõi phương tiện ở. Theo Biệt giáo Bồ-tát đoạn hoặc chưa hết đồng như người trời ở cõi phương tiện đoạn hết hoặc thì y tựa cõi Thật báo ở. Đức Như Lai y tựa cõi Thường tịch quang ở. Trong kinh Nhân Vương có kệ tụng rằng:

*“Tam hiền Thập thánh trú quả báo,
Chỉ Phật một người ở Tịnh độ”.*

Tịnh độ chẳng đồng nên gọi là cõi nước thế gian vậy. Ba mươi thứ thế gian đây đều từ tâm tạo. Lại nữa, mười thứ ngũ ấm mỗi mỗi có đủ mười pháp, nghĩa là tánh như vậy, tướng như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhân như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, gốc ngọn rốt ráo như vậy v.v... Đó là mười như, ngũ ấm thế gian, chúng sanh thế gian, cõi nước thế gian tức là ba mươi thứ thế gian, một tâm đầy đủ mười pháp giới, một pháp giới lại đủ mười pháp giới, tức trăm pháp giới. Một pháp giới đủ ba mươi thế gian, trăm pháp giới đủ ba ngàn thứ thế gian, ba ngàn đó tại một niệm tâm. Nếu không tâm thì thôi, chứ cõi ấy đã có tâm tức đủ ba ngàn, cũng chẳng nói một tâm ở trước tất cả các pháp ở sau, cũng chẳng nói tất cả các pháp tại trước một tâm tại sau, xếp bày như tám tướng dời đổi vật. Vật tại trước tướng thì vật chẳng bị dời đổi, tướng tại trước vật cũng chẳng bị đổi dời. Trước cũng không thể, sau cũng không thể, chỉ vật luận tướng dời đổi, chỉ tướng dời đổi luận vật, nay tâm cũng như vậy. Nếu từ một tâm sanh tất cả các pháp, đó tức là dọc. Nếu tâm một lúc bao hàm tất cả pháp, đó tức là ngang, dọc cũng không thể, ngang cũng không thể. Chỉ tâm là tất cả pháp, tất cả pháp là tâm, nên chẳng phải dọc chẳng phải ngang, chẳng phải một, chẳng phải khác, huyền diệu sâu tuyệt, chẳng phải chỗ biết của thức, chẳng phải chỗ nói của nói, do đó xưng là cảnh chẳng thể nghĩ bàn. Ý tại nơi đây tự thấu rõ cảnh một tâm chẳng nghĩ bàn, bèn khởi đồng thể đại bi, phát tâm Bồ-đề chân chánh v.v...

Phần sau đây là nói về chín thứ Quán môn thành thực. Trong luận Hoa Nghiêm nói: “Như trong ba thừa cũng nói trí căn bản và trí hậu đắc, nay muốn hạng người ba thừa hồi tâm, chỉ bày Phật Bất Động Trí ở thế giới Kim sắc đây, khiến bèn nhận rõ nay là tự tâm hay phân biệt, trí vốn không chỗ động, Văn-thù Sư-lợi tức là tự tâm khéo chọn lựa không tướng Diệu tuệ. Bồ-tát Giác Thủ, Mục Thủ v.v... tức là tự tâm tùy chỗ thấy lý trí trong tin hiểu. Như vậy hạng người ba thừa chưa hồi tâm hẳn sẽ chẳng tin. Tại sao? Vì lập ba A-tăng-kỳ kiếp sau sẽ được thành được vậy. vì chính tự nhận thân và tâm đều là phàm phu, chỉ tin Phật có trí Bất động v.v... chẳng tự tin tự tâm là căn bản trí bất động, Phật cùng

Phật không khác. vì nghĩa đó nên chẳng thành. Trong giáo pháp giới thừa đây dùng trí căn bản làm tín tâm. Tín tâm trong kinh đây phải nên tin ngay như vậy. Tánh của tự tâm phân biệt là Phật Bất Động Trí căn bản trong tánh pháp giới. Thế giới Kim sắc là lý của tự tâm không nhiễm, Văn-thù Sư-lợi là Diệu tuệ khéo chọn lựa của tự tâm, Bồ-tát Giác Thủ, Mục Thủ v.v... là lý trí hiện tiền trong tùy tín tâm. Vì trong nhân tin khế hợp với quả pháp chư Phật, may may chẳng sai lầm, mới thành tín tâm. Từ đây tin rồi dùng Định tuệ mà tấn tu trải qua thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, thập nhị địa (?), ngày tháng năm kiếp số thời gian lại vô biên. Pháp giới như gốc, Phật Bất Động Trí như cũ, mà thành biển Nhất thiết chủng trí, giáo hóa chúng sanh, nhân quả chẳng đổi thay, thời gian kiếp số chẳng cải biến, mới thành tin vậy. Nếu lập Tăng-kỳ, Định thật thân là phàm phu, phàm Thánh hai đường, thời gian kiếp số chuyển dời đổi thay, ngoài tâm có Phật, chẳng thành tín tâm. Lại như trong kinh Viên Giác nói: “Bồ-tát Kim Cang Tạng bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các chúng sanh xưa nay vốn thành Phật, cố sao lại có tất cả vô minh”. Nếu chư Phật rõ biết chúng sanh vốn có, bởi nhân duyên gì Như Lai lại nói xưa nay thành Phật? Mười phương các loài dị sanh vốn thành Phật đạo, sau mới khởi vô minh. Tất cả Như Lai lúc nào lại sanh tất cả phiền não? Cúi mong Đức Thế Tôn chẳng xả bỏ đại từ không ngại vì các Bồ-tát mở bày kho tàng bí mật!” Cho đến, Đức Phật bảo: “Này thiện nam! Tất cả thế giới sanh diệt thủy chung, có không trước sau, tụ tan khởi dừng, niệm niệm tương tục xoay quanh qua lại, các thứ lấy bỏ đều là luân hồi, chưa vượt khỏi luân hồi mà biện giải viên giác, tánh viên giác đó tức đồng lưu chuyển, nếu miễn khỏi luân hồi thì điều đó không thể có. Thí như mất động hay lay nước lắng. Lại như mất định còn xoay chuyển vòng lửa, mây chạy trắng đi, thuyền chạy bờ chuyển dời, cũng lại như vậy. Này thiện nam! Các vòng quay chưa dứt, vật kia trước dừng còn không thể được, huống gì lưu chuyển sanh tử, tâm dơ chưa từng thanh tịnh, quán viên giác Phật mà chẳng quay lại, cho nên các ông bèn sanh ba thứ mê hoặc. Này thiện nam! Thí như huyễn ế (màng mắt không có thật) vọng thấy hoa đốm hư không, nếu dứt trừ huyễn ế, không thể nói năng. Ế đây đã diệt, lúc nào nổi lại tất cả các ế? Tại sao? Hai pháp huyễn ế và hoa đốm chẳng phải cùng đối đãi vậy, cũng như lúc hoa đốm giữa hư không diệt mất giữa hư không, không thể nói hư không lúc nào nổi lại hoa đốm giữa hư không. Tại sao? hư không vốn không có hoa chẳng phải khởi diệt vậy. Sanh tử Niết-bàn đồng ở khởi diệt, Diệu giác viên chiếu là

nơi hoa đốm và huyền ế. Này thiện nam! Phải biết hư không chẳng phải tạm có, cũng không tạm không, huống gì viên giác Như Lai tùy thuận, mà làm bản tánh hư không bình đẳng. Này thiện nam! Như nung vàng khoáng, vàng chẳng phải do nung mà có. Đã thành vàng rồi thì không còn trở lại làm khoáng, trải qua thời gian dài vô cùng, tánh vàng vẫn chẳng hoại, không nên nói năng vốn chẳng phải thành tựu. Viên giác của Như Lai cũng lại như vậy. Nên biết Viên giác Diệu tâm như tánh của hư không. Sanh tử Niết-bàn tức tướng của hoa đốm hư không. Mất có màng che chẳng khởi diệt chân tánh, nào từng có không. Như khoáng ngâm chứa vàng, vàng chẳng phải khoáng có, lại chẳng phải nung được, cần dùng nung thành, lúc mê như vàng chưa sạch, ngộ rồi như vật báu đã thành, vàng thật chẳng động, dơ sạch chột phân. Diệu tánh không khuyết, mê ngộ tự được”. Do đó trong kinh Bất Tư Nghì Phật Cảnh Giới nói: “Bấy giờ Tu-bồ-đề lại nói: “Đại sĩ! Ông quyết định trú tại xứ nào? Trú tại Thanh văn địa, trú tại Bích-chi-phật hay trú tại Phật địa?” Bồ-tát Văn-thù Sư-lợi đáp: “Đại đức! Ông nên biết tôi quyết định trú ở tất cả các địa”. Tu-bồ-đề nói: “Đại sĩ! Ông có thể cũng quyết định trú ở phạm phu địa ư?” Văn-thù đáp: “Đúng vậy, tại sao? Tất cả các pháp và cả chúng sanh, tánh đó tức là chánh vị quyết định, tôi thường trú chánh vị ấy, cho nên tôi nói quyết định trú ở phạm phu địa vậy”. Tu bồ đề lại hỏi: Nếu tất cả các pháp và cả chúng sanh tức là chánh vị quyết định, cớ sao dựng lập các địa sai biệt, mà nói đây là Phạm phu địa, đây là Bích-chi-phật địa, đây là Phật địa ư?” Bồ-tát Văn-thù Sư-lợi đáp: “Đại đức! Thí như thế gian dùng ngôn thuyết nên ở trong hư không dựng lập mười phương. Có nghĩa: Đây là phương Đông, đây là phương Nam, cho đến đây là phương trên, đây là phương dưới. Tuy hư không không sai biệt mà các phương có các thứ sai biệt như vậy như vậy. Đây cũng như vậy, Như Lai ở trong tất cả các pháp chánh vị quyết định, khéo dùng phương tiện lập ở các địa, nghĩa là: đây là phạm phu địa, đây là Thanh văn địa, đây là Bích-chi-phật địa, đây là Bồ-tát địa, đây là Phật địa. Tuy chánh vị không sai biệt mà các địa có sai biệt vậy”. Do đó, trong Thai Giáo nói: “Tứ giáo như bốn điểm trong hư không, bốn điểm tuy rõ ràng, chẳng hoại tánh hư không, nhưng địa vị đây đến trong cứu cánh vị, hoặc lý hoặc hạnh mới có thể cùng tận”. Như trong kinh Bồ-tát Anh Lạc Bản Nghiệp nói: “Phật Tử! Địa vị thứ bốn mươi hai gọi là tịch diệt tâm Diệu giác địa, một tướng thường trú, vô cực thứ nhất lắng như hư không, Nhất thiết chủng trí chiếu đạt vô sanh, có thủy chung chắc thật, chỉ Phật mới cùng tận, căn bản chúng sanh có

thủy có chung, Phật cũng chiếu khắp cùng, cho đến tất cả phiền não, tất cả quả báo của chúng sanh, Phật chỉ trong một niệm tâm xứng lượng tận cùng. Tất cả cõi nước Phật, tất cả nhân Phật, tất cả Bồ-tát thần biến, cũng biết ngay trong một niệm một lúc, trừ ngoài hai đế chẳng thể nghĩ bàn, riêng ở không hai”. Vậy, biết trước được tông bản, sau đó luyện mài, ngay lúc luyện mài chẳng mất gốc đạo. Như khéo léo luyện vàng chẳng mất cân lượng, ở trong viên tiệp, cấp giáng sao không từ hữu vi mà đến vô vi, nhân sanh nhẫn mà thành pháp nhẫn, viên dung chẳng hoại hành bố, hoại thì mất sự của toàn lý, hành bố chẳng ngại viên dung, ngại thì mất lý của toàn sự. Nhưng tuy, lý sự một lúc, nhân quả đồng thời, cơ của sanh thực tự có phân mà tâm của trước sau chẳng xen lạp, thẳng đến Diệu giác như lúc trăng tròn, mới tận môn nhân mới ngậm biển quả. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật tử! Thí như đi thuyền muốn vào biển lớn, chưa đến nơi biển đã dùng nhiều công sức, nếu đến biển rồi chỉ thuận theo gió đi, chẳng nhờ sức người. Vì đến nơi biển lớn, đi trong một ngày so với khi chưa đến, đi ở lúc chưa đến giả sử trải qua cả trăm ngàn đi không thể kịp. Phật tử! Vị Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tích tập căn lành tư lương to lớn, cưỡi thuyền Đại thừa đến biển Bồ-tát hạnh, ở trong khoảng một niệm, dùng dụng trí không công, vào Nhất thiết trí trí cảnh giới, vốn có công dụng hạnh trải qua vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, chỗ chẳng thể kịp”.

Hỏi: Vào Thật quán thì một còn chẳng còn, cố sao nói rõ rộng ra mười pháp?

Đáp: Phàm, vào Thật quán là Quán thật của các pháp. Một pháp đã thật, muôn pháp đều vậy, thì một thật tức tất cả thật, như biết tánh ngọt của đường mật thì tất cả đường mật đều ngọt, thì chẳng nhờ mượn nơi nhiều môn quán. Chỉ rõ một pháp chẳng nghĩ bàn, tự nhiên giảng khắp pháp giới đều đồng yếu chỉ đây. Hạng đại căn chỉ một lần nhìn qua thì rơi hết không sót, như thầy thuốc bậc thượng trị bệnh, thấy thảo đồng múa mà các bệnh đều tiêu, lại nghe ngay lời người đó nói bệnh tự dứt trừ, thì nào phải dò xem lại đợi cho phương thuốc. Lại như Thầy thuốc bậc thượng dùng chẳng phải thuốc làm thuốc, thầy thuốc bậc trung dùng thuốc làm thuốc, thầy thuốc bậc hạ dùng thuốc thành chẳng phải thuốc, chẳng phải thuốc làm thuốc là như nói không một vật nào chẳng phải là thuốc, nắm cỏ mà thành, đâu nói là thuốc hay chẳng phải thuốc, như hành chẳng phải đạo mà thông Phật đạo, tức phiền não mà thành Bồ-đề. Tất cả các thế gian thuần là Phật pháp. Dùng thuốc làm thuốc là tức ứng bệnh mà cho thuốc, tùy tay trị lành hẳn, phụ tử trị gió,

vỏ quýt tiêu hơi v.v... như quán căn mà trao pháp chẳng mất thời đó. Với hạng người nhiều tư giác thì tu quán sổ tức, hạng nhiều dâm dục thì tu Quán bất định v.v... Thuốc thành chẳng phải thuốc là tức không biết nguồn bệnh, trái lại làm tăng thêm bệnh đó. Như nói pháp mà chẳng đợi thời cơ, thì hàng căn thấp kém khởi tâm phỉ báng. Hàng hạ sĩ nghe mà cười lớn. Đề hồ thượng vị là trần kỳ ở đời mà gặp hạng người đó vụt nhiên biến thành thuốc độc. Như hạng người thượng thượng căn, mới ngộ tông đây chẳng đợi phải nói năng. Do đó các bậc Thánh xưa trước nói rằng: “Thượng sĩ thấy thơ ta, nắm lấy cười hớn hở, Dương Tu thấy trẻ gái, nhìn qua bèn biết khéo”. Hoặc chướng ngăn sâu dày, căn tư chậm xoay lại phải đầy đủ trải qua quán môn đối trị hạt giống hiện hành, như thêm bột sữa hợp ăn mặc sau sai. Thai giáo căn cứ căn bậc trung bậc hạ, phải trải qua đủ quán pháp thập thừa. Tuy nhiên, đủ mười mà chẳng lìa một môn. Như trong Pháp Hoa Huyền Nghĩa nói: “Rõ suốt vào Thật quán, tức Quán pháp của mười thừa: Một là, cảnh chẳng nghĩ bàn, tức là một thật tứ đế, nghĩa là sanh tử khổ đế chẳng thể nghĩ bàn, tức không tức giả tức trung. Tức không nên phương tiện tịnh. Tức giả nên viên tịnh, tức trung nên tánh tịnh. Ba tịnh trong một tâm được gọi là Đại Niết-bàn. Trong kinh Tịnh Danh nói: “Tất cả chúng sanh tức Đại Niết-bàn, nên gọi là Tứ đế chẳng thể nghĩ bàn vậy, không thể lại diệt, đó tức là khổ đế của sanh tử, là diệt đế của vô tác, cũng là tập đạo vậy”. Phiền não tập đế chẳng thể nghĩ bàn, tức không tức giả tức trung. Tức không nên gọi là Nhất thiết trí, tức giả nên gọi là Đạo chủng trí, tức trung nên gọi là Nhất thiết chủng trí. Ba trí được trong một tâm nên gọi là đại Bát-nhã. Trong kinh Tịnh Danh nói: “Tất cả chúng sanh tức tướng Bồ-đề, không thể lại đắc. Đây tức là tập của phiền não, mà là đạo đế vô tác, cũng là khổ diệt, nên gọi một thật tứ đế chẳng thể nghĩ bàn vậy, cũng là sắc chân thiện diệu. Tại sao? Sanh tử là không nên gọi là chân, sanh tử tức giả nên gọi là thiện, sanh tử tức trung tức gọi là diệu. Đây gọi là hữu môn, cảnh chẳng thể nghĩ bàn vậy; Hai là, phát tâm chân chánh. Tất cả chúng sanh tức Đại Niết-bàn, cơ sao điên đảo lấy khổ làm vui, tức khởi đại bi phát hai thệ nguyện, khiến người chưa độ được độ, khiến người chưa đoạn được đoạn, tất cả phiền não tức là Bồ-đề, cơ sao ngu tối lấy đạo làm quấy, tức khởi đại từ phát hai thệ nguyện, khiến người chưa biết được biết, khiến người chưa đắc thì đắc. Từ bi vô duyên, thệ nguyện thanh tịnh, căn lực từ thiện hấp lấy tất cả chúng sanh vậy; Ba là, an tâm, đã thấu rõ thành tựu, phát tâm đầy đủ, đâu có thể đến ao trông cá chẳng chịu buộc mỗi trong lưới, xếp chân ngồi yên, chẳng hành

cốt yếu tu hành chẳng sanh ra định tuệ. Thí như âm dương điều hòa thích hợp, muôn vật đẹp đẽ tốt tươi, mưa nắng sai thời tiết, đốt cháy nào chẳng sanh. Nếu hai bánh xe quân bình thì xe có thể vận chuyển, hai cánh đầy đủ kham nhận bay cao. Rõ hiểu sanh tử tức Niết-bàn gọi đó là Định, thấu đạt phiền não tức Bồ-đề gọi là tuệ, ở trong một niệm khéo tu định tuệ, đầy đủ tất cả các hạnh vậy; Bốn là, phá giáo biến, vì diệu tuệ đây như búa kim cương, mọi vật bị đập phá đều nát, như mặt nhật không màn che, nơi soi chiếu đến đều sáng rõ. Nếu sanh tử tức Niết-bàn là phân đoạn, biến dịch và khổ đế đều phá. Nếu phiền não tức Bồ-đề thì bốn trụ, năm trụ và tập đế đều phá. Tuy lại năng phá cũng chẳng có sở phá. Tại sao? Sanh tử tức Niết-bàn nên không chỗ phá vậy; Năm là, biết thông bát, như làm chủ binh báu, lấy bỏ được thích nghi, mạnh thì yên đó, yếu võ về đó. Biết sanh tử quá loạn gọi là bát, tức là Niết-bàn gọi là thông. Biết phiền não tạp loạn gọi là bát, tức là Bồ-đề gọi là thông, mới đầu từ bốn kiến của ngoại đạo, cho đến bốn môn của Viên giáo đều biết thông bát, tiết tiết chấp trước gọi là bát, tiết tiết mất sạch gọi là thông, nếu không biết các pháp thường hiểm, chẳng phải chỉ hành pháp chẳng trước cũng mất đi trọng báu vậy; Sáu là, khéo biết đạo phẩm. Quán sanh tử tức Niết-bàn, sắc ấm sanh tử trong mười giới đều chẳng phải tịnh chẳng phải bất tịnh, cho đến biết ấm chẳng phải thường chẳng phải bất thường. Hay phá tám điên đảo, tức pháp tánh bốn niệm xứ, trong niệm xứ đầy đạo phẩm ba giải thoát và tất cả pháp. Lại biết Niết-bàn tức sanh tử, hiển bày bốn cây khô, biết sanh tử tức Niết-bàn, hiển bày bốn cây tươi tốt, biết sanh tử và Niết-bàn không hai, tức một thật đế, chẳng phải khô chẳng phải tươi tốt, trú Đại Niết-bàn vậy; Bảy là, khéo tu đối trị. Nếu chánh đạo lắm nhiều chướng ngại nên phải tu trợ đạo, quán sanh tử tức Niết-bàn, trị báo chướng, Quán phiền não tức Bồ-đề trị nghiệp chướng và phiền não chướng vậy; Tám là, khéo biết vị thứ, pháp của sanh tử vốn tức là Niết-bàn, lý Niết-bàn vậy. Hiểu biết sanh tử tức Niết-bàn là danh tự Niết-bàn vậy, chuyên cần quán sanh tử tức Niết-bàn tức là quán hạnh Niết-bàn vậy. Công đức căn lành tức là tương tự Niết-bàn vậy, tuệ chân thật khởi tức là phần chân Niết-bàn vậy, tận đáy sanh tử tức là cứu cánh Niết-bàn vậy. Quán phiền não tức Bồ-đề cũng như vậy; Chín là, khéo an nhẫn, hay an trong ngoài mạnh yếu, ngăn chướng chẳng ngại quán tâm. Nếu quán sanh tử tức Niết-bàn, chẳng bị cảnh ấm nhập, ma nghiệp bệnh hoạn, cảnh thiện của Nhị thiên cảnh thiện của Bồ-tát v.v... làm lay động phá hoại, nếu quán phiền não tức Bồ-đề chẳng bị các kiến, cảnh Tăng thượng mạn v.v... lay động vậy;

Mười là, không pháp ái. Đã qua chướng nạn, đạo căn thành lập các công đức sanh, quán sanh tử tức Niết-bàn nên công đức các thiền Tam-muội sanh. Quán phiền não tức Bồ-đề, nên các Đà-la-ni vô úy, bất cộng, các Bát-nhã sanh. Quán sanh tử Niết-bàn không hai nên thật tướng pháp thân sanh, tướng tự công đức thuận lý mà sanh, vui khởi thuận đạo pháp ái sanh, gọi là pháp ái, chẳng tiến lên chẳng thối lùi gọi là Đảnh đọa. Ái ấy nếu khởi, tức phải diệt nhanh, đã ái nếu diệt, đã phá vô minh, mở thấy biết của Phật, chứng thể của thật tướng. Quán sanh tử tức Niết-bàn nên chứng đắc giải thoát. Phiền não tức bình đẳng nên chứng đắc Bát-nhã. Hai đây không hai, chứng đắc pháp thân, một thân đủ vô lượng thân, báu Vô thượng nhóm tụ, tròn đầy châu như ý, các pháp đầy đủ, gọi là hữu môn vào...

Thật, chứng đắc Thể Kinh. Ba môn cũng như vậy, cho đến trải qua tất cả các môn cũng như vậy.

Hỏi: Nếu tức tâm là Phật thì tất cả hàm sinh đều có tâm ấy, đều được thành thật, cơ sao trong giáo không thấy ghi trao danh hiệu kiếp, nước?

Đáp: Danh hiệu kiếp nước là dự ghi trước mắt trong xuất thế hóa môn. Muốn biết dự ghi chân thật là như trong kinh Tịnh Danh nói: “Tất cả chúng sinh cũng như vậy, tất cả pháp cũng như vậy”. Trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Bày sức Phật tự tại,
Như nói kinh viên mãn,
Vô lượng các chúng sinh,
Đều nhận ghi Bồ-đề”.*

Lại có kệ tụng khác nói:

*“Trong mỗi mỗi tâm niệm,
Quán khắp tất cả pháp,
An trú đất chân như,
Thấu rõ biến các pháp”.*

Lại có kệ tụng khác nói:

*“Trong mỗi mỗi vi trần,
Hay chứng tất cả pháp,
Không chỗ ngại như vậy,
Đi khắp mười phương cõi”.*

Đó thì Nhân pháp tâm cảnh đều dự ghi thành Phật, vì một niệm đầy đủ, một mảy trần chẳng khuyết thiếu, niệm niệm chứng chân, trần trần hợp thể, đồng ở cõi Thường Tịch Quang, đồng hiệu là Tỳ-lô-giá-

na, trọn không cội nước khác thân hình khác. Thánh mạnh phạm yếu, cùng chư Phật trong ba đời đồng một lúc thành đạo, tình trước sáu đều tiêu, cùng mười loại chúng sinh đồng ngày nhập Niết-bàn, kiếp chấp thủy chung đều tuyệt. Miễn khởi vọng giải của hữu tình và vô tình, chẳng sinh tà tư của trong tâm ngoài tâm, có thể gọi là trên không chỗ cầu dưới không chỗ hóa, ngâm chân giẫm thật, được bản về tông, đều lên môn giải thoát trong một thời khoảng, đều thọ nhận dự ghi của Bồ-đề bình đẳng. Lại, các bậc cổ đức hỏi rằng: Đã là sắc tâm không hai, tu tánh nhất như, sao không thấy cây, đá thọ nhận dự ghi thành Bồ-đề ư? Xin đáp: Mỗi mỗi các sắc, chỉ là duy tâm, ngoài tâm không pháp, đâu chỉ tâm diệt mà sắc vẫn còn? Phật chỉ dự ghi hữu tình mà gồm cả vô tình. Thí như việc huyện cần gá tâm huyện, tâm tại trong huyện hay gìn giữ việc huyện. Nếu tâm đó diệt, thì việc huyện đồng không, nên chỉ diệt tâm, chẳng lại diệt việc. Sắc tâm chúng sinh cũng lại như vậy, đều như tướng huyện. Tất cả cảnh ngoài đều từ tâm huyện sinh, đâu còn diệt tâm mà còn sắc huyện. Đó tức là hữu tình được dự ghi mà vô tình cũng vậy, cho nên vô tình chẳng phải riêng dự ghi. Trong Huyền Nghĩa Cách nói “Phật thật là từ lúc mới phát tâm tức thể nhất chân pháp giới, toàn đồng Phật xưa trước. Tướng tận cùng cả ba mé toàn hiện nơi một mảy trần, biển tánh vô biên trong ngoài chẳng thể được, tin pháp đây nên gọi là phát tâm. Tâm không khác niệm nên gọi là chứng, chứng thành gọi là Phật, đích thực không phương sở”. Lại theo Viên giáo, người mới và sơ trụ tâm đồng pháp giới, thần không phương sở, nào dùng áo trời tòa trời, bốn chúng vây quanh. Phạm lập danh hiệu kiếp nước, dự ghi làm Phật là vì dẫn người chưa phát tâm khiến họ hâm mộ vậy. Nếu đắm trước thân hình cội nước thì tình chưa sạch vậy. Do đó, trong luận Hoa Nghiêm nói: “Lúc mới phát tâm bèn thành Chánh giác, ngay trong khoảng một sát-na đều được pháp đây, chẳng hứa ở ngoài khoảng sát-na có thời riêng khác, phải biết tức chẳng phải bản pháp vậy. Nếu có người ở trong Phật pháp thấy Phật thành đạo, làm kiếp lượng ngắn dài xứ sở mà sinh, người thấy tin cũng chưa thành, chưa luận đến vấn đề tu đạo. Nếu hiểu thì xưa nay đều được, còn mê thì tự chìm đắm luân hồi”. Lại nói: “Chỉ có chỗ thấy cảnh giới và danh hiệu Như Lai, tất cả đều là pháp của tự tâm Phật quả nhóm họp, nếu tự tâm chẳng hội, thì có đối mặt cũng không kỳ hạn trông thấy”.